

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng đối với phương tiện giao thông đường bộ thuộc đối tượng phải thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ trên phạm vi toàn quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện giao thông đường bộ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng phải thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

2. Chủ phương tiện là chủ sở hữu phương tiện giao thông đường bộ hoặc người khác được chủ sở hữu phương tiện giao thông đường bộ giao quyền chiếm hữu, sử dụng phương tiện giao thông đường bộ thuộc đối tượng phải thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

3. Thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (sau đây gọi tắt là thu phí điện tử không dừng) là hình thức thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tự động, cho phép phương tiện giao thông đường bộ không cần phải dừng lại để trả phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi tới trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Quá trình tính toán phí dịch vụ sử dụng đường bộ được thực hiện

trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đang hoạt động, chưa lắp đặt, phải thực hiện thu phí điện tử không dừng chậm nhất sau 1 năm kể từ thời điểm lựa chọn được đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí.

2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định việc duy trì tối thiểu mỗi trạm thu phí có 01 làn thu phí hỗn hợp (làn thu phí áp dụng cả hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng) trên mỗi chiều lưu thông.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định chuyển sang đa làn tự do (bỏ Barrier và làn thu phí hỗn hợp) khi tổng số phương tiện có dán thẻ Etag trên tổng số phương tiện đang lưu hành đạt tối thiểu 94% và tổng số phí thu theo hình thức điện tử không dừng trên tổng số doanh thu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đạt 95%; đồng thời, phải đảm bảo được các chủ phương tiện thanh toán phí dịch vụ đường bộ (trừ trực tiếp từ tài khoản giao thông hoặc truy thu) khi phương tiện (có hoặc không dán thẻ E-Tag) lưu thông qua trạm thu phí.

3. Đối với trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thuộc các dự án đầu tư xây dựng mới, chỉ triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi có làn thu phí điện tử không dừng theo quy định.

4. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm dừng việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ và đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ chưa thực hiện việc thu phí điện tử không dừng theo khoản 1 Điều này cho đến khi trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thực hiện theo đúng quy định và xem xét trách nhiệm từ xử lý hành chính đến hình sự các tổ chức, cá nhân có liên quan, trừ các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ được nêu tại khoản 5 Điều này. Trong thời gian tạm dừng thu phí, Nhà đầu tư phải thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án đã ký với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc thực hiện thu phí điện tử không dừng đối với các trạm thu phí có thời gian hoàn vốn còn lại dưới 03 năm đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

Điều 6. Hệ thống thu phí điện tử không dừng

1. Hệ thống thu phí điện tử không dừng bao gồm các cấu thành sau:

- a) Hệ thống điều hành trung tâm;
- b) Trung tâm giám sát, bảo trì, chăm sóc khách hàng;
- c) Trung tâm dịch vụ thẻ đầu cuối;
- d) Trung tâm dữ liệu;
- đ) Hệ thống đường truyền dữ liệu;
- f) Hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ;
- g) Thẻ đầu cuối gắn trên các Phương tiện giao thông đường bộ;

h) Các hệ thống, thiết bị khác bảo đảm hoạt động của hệ thống thu phí điện tử không dừng; bảo đảm kết nối liên thông giữa các hệ thống thu phí điện tử không dừng và thanh toán điện tử.

Điều 10. Mở, sử dụng tài khoản thu phí

1. Nhà cung cấp dịch vụ thu phí mở tài khoản thu phí cho chủ phương tiện trên hệ thống thu phí điện tử không dùng ngay lần đầu gắn thẻ đầu cuối.

2. Mỗi tài khoản thu phí có thể sử dụng để chi trả cho nhiều phương tiện giao thông đường bộ, nhưng mỗi phương tiện giao thông đường bộ chỉ được nhận chi trả từ một tài khoản.

3. Tài khoản thu phí được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu của hệ thống thu phí điện tử không dùng, bao gồm các thông tin sau:

a) Thông tin liên hệ của chủ phương tiện: số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số doanh nghiệp, địa chỉ nơi cư trú hoặc địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại liên lạc và địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận chứng từ thu phí điện tử không dùng;

b) Mã số định danh của phương tiện giao thông đường bộ được nhận chi trả từ tài khoản;

c) Tải trọng phương tiện, số chỗ ngồi, loại xe, biển số;

d) Số tiền trong tài khoản, lịch sử giao dịch của tài khoản.

4. Trong thời hạn tối đa 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi các thông tin quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này, chủ phương tiện phải thông báo cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí để cập nhật trên hệ thống thu phí điện tử không dùng.

5. Khi có sự thay đổi thông tin quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, đơn vị Đăng kiểm xe cơ giới phải cập nhật trên hệ thống thu phí điện tử không dùng.

Điều 11. Sử dụng tài khoản thu phí

1. Chủ phương tiện nộp tiền vào tài khoản thu phí theo hình thức nộp tiền vào ví điện tử và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp tiền vào tài khoản thu phí thì các giao dịch thu phí điện tử không dùng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quyết định này.

3. Nhà cung cấp dịch vụ thu phí tiến hành mở tài khoản trên hệ thống ngân hàng thương mại để tiếp nhận phí dịch vụ sử dụng đường bộ của chủ phương tiện khi lưu hành qua các trạm thu phí điện tử không dùng.

Điều 12. Xử lý các trường hợp miễn thu, thu theo tháng, theo quý và các trường hợp phát sinh

1. Các phương tiện được miễn phí sử dụng dịch vụ đường bộ theo quy định của pháp luật có gắn thẻ đầu cuối, khi lưu thông qua trạm thu phí điện tử không dùng sẽ được nhận diện tự động và cho phép lưu thông qua trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Các phương tiện được miễn phí sử dụng dịch vụ đường bộ khác sử dụng lần thu phí hỗn hợp để lưu thông qua trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

2. Thu theo tháng, theo quý

1. Chi phí quản lý, giám sát thu phí là toàn bộ chi phí để Nhà đầu tư thực hiện công tác quản lý, giám sát thu phí (bao gồm cả việc thu phí điện tử không dừng và một dừng). Chi phí quản lý, giám sát thu phí được trích trực tiếp từ doanh thu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án xây dựng, cải tạo kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

2. Chi phí quản lý, giám sát thu phí do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Chứng từ thu phí điện tử không dừng

1. Chứng từ thu phí điện tử không dừng được phát hành dưới dạng chứng từ điện tử. Chứng từ thu phí điện tử không dừng phải có chữ ký điện tử của đơn vị phát hành theo quy định của pháp luật.

2. Không sử dụng chứng từ giấy cho việc thu phí điện tử không dừng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện giám sát thu phí điện tử không dừng, bảo đảm chính xác, khách quan và minh bạch.

2. Kiểm soát hoạt động của hệ thống thu phí điện tử không dừng theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn việc sử dụng, quản lý, kết nối dữ liệu từ hệ thống thu phí điện tử không dừng để phục vụ các công tác quản lý nhà nước.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện việc gắn thẻ đầu cuối cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh tham gia giao thông.

2. Bộ Công an phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức phân làn, hướng dẫn các phương tiện lưu thông qua làn thu phí điện tử không dừng; xử phạt các phương tiện không chấp hành theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn nhà cung cấp dịch vụ thu phí khởi tạo, phát hành và sử dụng chứng từ điện tử của việc thu phí điện tử không dừng;

2. Hướng dẫn các Nhà đầu tư và Nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện nghĩa vụ thuế đối với thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ của mỗi bên.

3. Hướng dẫn bàn giao tài sản sau khi kết thúc dự án thu phí điện tử không dừng.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

2. Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải: tổ chức lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật để thực hiện việc thu phí điện tử không dừng đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

3. Đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà việc lập dự án thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng không đảm bảo hiệu quả thì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí để thực hiện việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng cho các trạm thu phí do mình quản lý.

4. Ban hành mẫu hợp đồng dịch vụ thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ để Nhà đầu tư và Nhà cung cấp dịch vụ thu phí thỏa thuận, ký kết.

5. Chủ trì, phối hợp với nhà đầu tư điều chỉnh hợp đồng dự án để thực hiện thu phí điện tử không dừng.

6. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung phát sinh theo thẩm quyền.

7. Quyết định việc Nhà đầu tư tự thiết kế, lắp đặt, quản lý, vận hành hệ thống thiết bị thu phí điện tử không dừng lắp đặt tại trạm thu phí đảm bảo hệ thống vận hành an toàn, hiệu quả, thống nhất, kết nối liên thông đồng bộ theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Xây dựng hạ tầng trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo Điều 7 Quyết định này; tạo điều kiện cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí cải tạo, lắp đặt thiết bị tại trạm thu phí điện tử không theo quy định.

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi hợp đồng dự án nhằm bảo đảm thực hiện việc chuyển đổi sang hình thức thu phí điện tử không dừng.

3. Ký hợp đồng dịch vụ thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ với nhà cung cấp dịch vụ thu phí theo mẫu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Ủy quyền cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí phát hành chứng từ thu phí điện tử không dừng cho chủ phương tiện tham gia giao thông

5. Giám sát hoạt động thu phí (bao gồm cả hình thức thu phí điện tử không dừng và một dừng) đối với các dự án do nhà đầu tư quản lý, khai thác.

6. Thực hiện việc quản lý trạm thu phí theo Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thống nhất với nhà cung cấp dịch vụ thu phí để quản lý các hạng mục công trình, thiết bị và một số nhân sự phục vụ công tác thu phí tại trạm thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quyết định này.

Điều 25. Trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ thu phí

1. Quản lý, vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng, trừ trường hợp Nhà đầu tư quản lý theo Khoản 6 Điều 24; thu đủ và đúng đối tượng thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống thu phí điện tử không dừng vận hành liên tục, bảo vệ an toàn tuyệt đối thông tin cho hệ thống;

4. Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề xuất của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày xx tháng xx năm 2020 và thay thế Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (3b) pvc.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trịnh Đình Dũng